

**BÁO CÁO**

**Công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã năm 2022  
và giải pháp xử lý vi phạm về xây dựng sai phép, không phép năm 2023**

Thực hiện Thông báo số 194/TB-HĐND ngày 18/10/2022 của Thường trực HĐND thị xã về kết luận Hội nghị liên tịch chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ sáu (thường lệ cuối năm) - HĐND thị xã khóa III, nhiệm kỳ 2021-2026,

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã năm 2022 và giải pháp xử lý vi phạm về xây dựng sai phép, không phép năm 2023, như sau:

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã năm 2022**

Đầu năm 2022, UBND thị xã đã tổ chức Hội nghị Tổng kết Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thị xã về lập lại trật tự đô thị 2021, thực hiện “Chỉnh trang đô thị Tân Uyên về trật tự xây dựng” theo tinh thần Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 04/01/2021 của Thị ủy. Đồng thời, UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 1036/KH-UBND ngày 08/4/2022 về việc chấn chỉnh trật tự đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên trong năm 2022 với chủ đề “*Siết chặt kỷ cương trong công tác quản lý trật tự đô thị*”.

Để tăng cường công tác chỉnh trang và quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã Tân Uyên và đảm bảo công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực trật tự đô thị; trong năm 2022, UBND thị xã đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã – phường tập trung thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng. Ngoài ra, UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị kịp thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã – phường trong công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; qua đó, Phòng Quản lý đô thị đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã - phường trong việc xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng cũng như đôn đốc UBND các xã - phường thực hiện Kế hoạch được UBND thị xã ban hành<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Báo cáo số 57/BC-QLĐT ngày 30/3/2022 tình hình, kết quả thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tham mưu Chủ tịch UBND thị xã ban hành; Tờ trình số 10/TTr-QLĐT ngày 01/4/2022 về việc đề nghị ban hành kế hoạch chấn chỉnh trật tự đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên trong năm 2022 với chủ đề “*Siết chặt kỷ cương trong công tác quản lý trật tự đô thị*”; Tờ trình số 32/TTr-QLĐT ngày

Bên cạnh đó, hàng tháng Phòng Quản lý đô thị ban hành Kế hoạch kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã. Trên cơ sở đó, thường xuyên phối hợp với UBND các xã - phường tuần tra, kiểm tra, giám sát địa bàn để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành mua bán lấn chiếm hành lang đường bộ gây mất vẻ mỹ quan đô thị, không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, mất an toàn giao thông, các trường hợp xây dựng công trình trái phép, không phép trên địa bàn xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo UBND thị xã xem xét chỉ đạo.

UBND thị xã đã ban hành Văn bản số 2145/UBND-SX ngày 23/6/2022 về việc tập trung xử lý các trường hợp lấn chiếm vỉa hè trên địa bàn, chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị (Đội Quản lý trật tự đô thị) phối hợp với UBND các xã - phường hỗ trợ giải phóng mặt bằng các hộ dân lấn chiếm vỉa hè đường ĐT 746, ĐT 747B, ĐT747 và trong thời gian tới sẽ tiến hành thực hiện đối với các tuyến đường bị phản ánh còn lại trên địa bàn thị xã.

## **II. Kết quả công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên năm 2022**

### **1. Tình hình kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng:**

Trong năm 2022, Đội Quản lý trật tự đô thị thị xã đã chủ trì phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các xã – phường, Đội thanh tra xây dựng Số 5 - Sở Xây dựng tiến hành công tác kiểm tra thường xuyên cũng như công tác hậu kiểm đối với các công trình được cấp phép trên địa bàn thị xã. Kết quả kiểm tra, xử lý cụ thể như sau:

- Tổng số công trình xây dựng được kiểm tra là 1.585 công trình, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó:

+ Số công trình xây dựng đúng giấy phép xây dựng: 1.470 công trình.

+ Số công trình xây dựng sai giấy phép xây dựng: 62 công trình.

+ Số công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng: 56 công trình.

- Tổng số công trình vi phạm đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 118 công trình, giảm 20,7% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó:

+ Tổng số trường hợp vi phạm đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng: 77 trường hợp. Tổng số tiền xử phạt trong lĩnh vực xây dựng: 1.865.000.000 đồng (đính kèm Phụ lục số 01).

---

25/4/2022 về việc đề xuất các tiêu chí khen thưởng trong công tác Quản lý Trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn thị xã năm 2022; văn bản số 388/QLĐT-ĐTTXD ngày 14/6/2022 về việc đăng ký tham gia tập huấn Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; báo cáo số 233/BC-QLĐT ngày 26/9/2022 tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên; văn bản số 616/QLĐT-ĐTTXD ngày 26/9/2022 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị xã; văn bản số 636/QLĐT-ĐTTXD ngày 29/9/2022 về việc góp ý dự thảo Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; văn bản số 675/QLĐT-ĐTTXD ngày 19/10/2022 về việc chỉ đạo thực hiện kiểm tra theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng đối với nhà kho, nhà xưởng.

+ Căn cứ khoản 11 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, đối với công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, UBND các xã, phường đã chủ trì, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai 38 trường hợp (công trình không phép) và 03 trường hợp (công trình sai phép) đã bị xử phạt trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời xử phạt trong lĩnh vực đất đai. Tổng số tiền xử phạt trong lĩnh vực đất đai: 1.645.888.380 đồng (đính kèm Phụ lục số 02).

+ Tổng số trường hợp vi phạm đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: 22 trường hợp (trong đó 07 trường hợp đã thực hiện việc lập thủ tục cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng và 15 trường hợp đã thực hiện việc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm).

## **2. Tình hình công tác quản lý trật tự đô thị:**

### **a) Công tác quản lý lòng lề đường, vỉa hè:**

UBND các xã, phường đều đã thành lập Tổ Trật tự đô thị tại địa phương, từ đó phối hợp chặt chẽ cùng Công an thị xã, Đội Quản lý trật tự đô thị thị xã thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm việc xây dựng lấn chiếm hành lang, vỉa hè, tụ tập, mua bán gây mất trật tự an toàn giao thông tại các tuyến, trục đường chính trên địa bàn cũng như các khu vực tập trung đông dân cư, chợ, trường học...

Từ đầu năm đến nay, ra quân xử lý vi phạm trật tự đô thị, lập lại trật tự lòng lề đường, vỉa hè được 2.402 cuộc, với hơn 17.680 lượt người tham gia. Kết quả: phát hiện và lập biên bản hành chính 2.634 trường hợp vi phạm về trật tự đô thị, với tổng số tiền xử phạt là 1.280.700.000 đồng. Nhắc nhở, cho ký cam kết không vi phạm trật tự đô thị 1.843 trường hợp buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, để xe trên lòng đường, hè phố; Tạm giữ 482 xe gắn máy, 200 xe ô tô tự chế, 1.014 bảng hiệu, biển quảng cáo, 1.023 vật dụng khác (gồm bàn, ghế, cân, dù,...) và 4.468kg rau củ quả các loại. Trong công tác ra quân lập lại trật tự đô thị, đã phối hợp cùng Ban điều hành các khu phố, ấp, UBMTTQVN và các Đoàn thể vận động người dân tự khắc phục các vi phạm; qua đó, đa số người dân đã chấp hành tự khắc phục hành vi vi phạm như: Tự tháo dỡ các mái che, mái hiên, tường rào, bảng hiệu, biển quảng cáo và các vật dụng khác.

(Đính kèm Phụ lục số 03)

### **b) Công tác quản lý hạ tầng - chỉnh trang đô thị:**

- Các công trình đã thi công xong: Dặm vá ổ gà tuyến đường Nguyễn Khuyến (ĐH 423) (Ngã tư Nhà Thờ Bến Sắn đến Ngã tư Bà Tri phường Tân Hiệp); các tuyến đường Võ Thị Sáu (ĐH 402), Nguyễn Tri Phương (ĐH 407), Nguyễn Hữu Cảnh (ĐH 420), đường ĐH 418; tuyến đường Vĩnh Lợi (ĐH 409).

- Công trình: Sơn gờ giảm tốc độ và biển báo tại các giao lộ đường cấp xã, phường giao với đường cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn thị xã.

- Công trình: Cải tạo miệng hồ ga, đan mương BTCT, lưới chắn rác, nạo vét hệ thống thoát nước tuyến đường Trần Công An (ĐH 401), Lý Tự Trọng (ĐH 403), Tô Vĩnh Diện (ĐH 417), ĐH 426.

- Duy tu sửa chữa các tuyến đường ĐT 742, ĐT 746, ĐT 747A, đoạn qua địa bàn thị xã Tân Uyên. Đến nay công trình được thi công hoàn thành.

- Công trình: Duy tu bảo dưỡng sơn cầu trên địa bàn thị xã Tân Uyên: Đang thi công.

- Gắn bảng tên các tuyến đường trên địa bàn thị xã Tân Uyên: Đang thi công.

- Công trình: Chinh trang bó dây thông tin truyền thông trên tuyến đường ĐT 747A (đoạn từ ngã ba Bình Hóa đến cầu Thạnh Hội); tuyến đường ĐT 742 (từ ngã tư đường Huỳnh Văn Lũy đến giáp cầu Trại Cua); tuyến đường ĐT 747B (đoạn từ ngã tư vòng xoay cây xăng Kim Hằng đến ĐT 747A; tuyến đường ĐT 747A (Đốc Bà Nghĩa đến cầu Bình Cơ).

- Công trình: Nạo vét cống, hồ ga các tuyến đường nội ô phường Uyên Hưng thị xã Tân Uyên; Lắp đặt cống thoát nước (đoạn từ đất ông Nguyễn Văn Dện qua hết khu vực nhà dân) khu phố Phú Bung, phường Phú Chánh (đang trong giai đoạn trình chấp thuận chủ trương).

- Đang hoàn thành hồ sơ công trình: Sơn kẻ tìm đường các tuyến đường nội ô và đường ĐH, phường Uyên Hưng, phường Tân Phước Khánh.

### **III. Thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên năm 2022**

#### **1. Thuận lợi**

- Trong quá trình thực hiện công tác ra quân tại địa bàn các xã, phường đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh, Sở ngành tỉnh, Thị ủy và các ban, ngành, đoàn thể cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể hệ thống chính trị từ xã - phường đến ấp - khu phố đã thực hiện theo đúng chỉ đạo, kiểm tra và xử lý phần lớn các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng cũng như việc mua bán lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, các tuyến đường phố chính đã thông thoáng, sạch đẹp, bộ mặt đô thị được chỉnh trang hơn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

- Công tác đảm bảo trật tự xây dựng, trật tự đô thị được Đảng ủy và UBND các xã - phường tập trung chỉ đạo thực hiện. Các Tổ quản lý trật tự đô thị tại các xã - phường đã được thành lập và đi vào hoạt động, đảm bảo nhu cầu thực tế tại địa phương. Các thành viên của Tổ quản lý trật tự đô thị đều có ý thức trách nhiệm cao qua đó có sự chuyển đổi tích cực về mặt nhận thức, trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý trật tự đô thị tại địa phương góp phần đảm bảo việc tuân tra xử lý được thực hiện đồng bộ, linh hoạt góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ có điểm mới so với Nghị định số 139/2017/NĐ-CP, cụ thể: Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì bị xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, khi phát hiện công trình xây dựng trái phép trên đất không đúng mục đích sử dụng đất thì tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

## **2. Khó khăn**

- Do tốc độ phát triển kinh tế - xã hội hiện nay trên thị xã diễn ra quá nhanh, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng kịp, tình trạng dân nhập cư đến địa bàn sinh sống và làm việc tăng đáng kể; đã làm gia tăng nhu cầu của người dân về cơ sở hạ tầng đô thị, nhà ở và an sinh xã hội, vì vậy tình hình trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn còn diễn biến phức tạp.

- Hiện nay, việc thi công xây dựng công trình thường xuyên được áp dụng công nghệ mới; vì vậy, tiến độ thi công nhanh, một số cá nhân, tổ chức dựng hàng rào chắn bên ngoài, bên trong tiến hành xây dựng vào ban đêm, khi có lực lượng chức năng đến thì rời đi; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ chưa quy định biện pháp chế tài, ngăn chặn việc dừng thi công xây dựng như cắt điện, cắt nước, cấm các phương tiện, người lao động vào công trình vi phạm gây khó khăn trong việc theo dõi, ngăn chặn thi công công trình vi phạm.

- Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày ký, tuy nhiên đến nay Bộ Xây dựng chưa có Thông tư hướng dẫn, do đó cơ quan chuyên môn, UBND các xã - phường gặp một số vướng mắc trong quá trình xử lý vi phạm.

- Cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị còn thiếu và yếu, phần lớn đều phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc dẫn đến việc kiểm tra, xử lý bước đầu tại các xã, phường chưa sâu sát và triệt để, gây nên khó khăn cho quá trình xử lý sau này.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trật tự đô thị, trật tự xây dựng đã được UBND các xã - phường triển khai nhưng chưa sâu sát đến người dân, thiếu thường xuyên, liên tục. Ý thức của một bộ phận dân cư về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng còn nhiều mặt hạn chế.

## **IV. Phương hướng, giải pháp xử lý vi phạm về xây dựng sai phép, không phép trong thời gian tới:**

Để nâng cao công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn, trong thời gian tới, UBND thị xã tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã - phường thực hiện các nội dung sau:

### **1. Phòng Quản lý đô thị:**

- Tiếp tục kiến nghị Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn xử lý các trường hợp vi phạm khi áp dụng Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của

Chính phủ; Nghiên cứu, tham mưu UBND thị xã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường trong công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn.

- Tham mưu UBND thị xã đề nghị Sở Xây dựng cung cấp danh sách các Khu dân cư đủ điều kiện bán nhà trên địa bàn làm cơ sở chỉ đạo UBND các xã – phường có các khu dân cư thông báo, tuyên truyền để người dân biết để tránh các thiệt hại đáng tiếc. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các hành vi mua bán nhà không đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các khu dân cư thương mại hình thành mới, nếu xây dựng không đúng theo quy hoạch được duyệt và chủ đầu tư không đầu tư hoàn thành tất cả các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, Phòng Quản lý đô thị kịp thời tham mưu UBND thị xã không nghiệm thu cho chủ đầu tư và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường không cấp sổ đỏ chuyên nhượng cho người dân

- Tăng cường công tác phối hợp Đội Thanh tra xây dựng – Sở Xây dựng, UBND các xã - phường thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi xây dựng không phép, sai phép, sai quy hoạch được duyệt, kiên quyết xử lý buộc trả lại hiện trạng ban đầu đối với các trường hợp vi phạm, không để phát sinh thêm các trường hợp xây dựng sai quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, xây dựng thông qua nhiều hình thức, nội dung phong phú đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Thực hiện cải cách, công khai minh bạch thủ tục hành chính một cửa liên thông lĩnh vực xây dựng để làm cho thủ tục hành chính rõ hơn, dễ thực hiện hơn. Xây dựng, hoàn thiện các quy trình thủ tục khoa học, hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...

- Kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức phụ trách lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thị xã. Tham mưu UBND thị xã tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, người được phân công nhiệm vụ làm công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị giúp nắm vững kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác.

- Phối hợp cùng UBND các xã - phường, Đội Thanh tra xây dựng – Sở Xây dựng lập kế hoạch và tổ chức hậu kiểm việc xây dựng theo nội dung giấy phép xây dựng đã cấp. Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND thị xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng vi phạm, các tổ chức cá nhân vi phạm trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã.

- Hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ UBND các xã - phường kịp thời xử lý đối với các trường hợp vi phạm có yếu tố phức tạp.

- Tham mưu UBND thị xã kiểm điểm trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã - phường theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/06/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh Bình Dương và Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 04/01/2021 của Thị ủy Tân Uyên về tăng cường công tác chỉnh trang và quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã Tân Uyên.

## **2. Công an thị xã:**

- Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa Thông tin và UBND các xã- phường trong công tác kiểm tra và xử lý đối với các trường hợp không chấp hành, gây khó khăn, cản trở cơ quan chức năng khi thực thi công vụ; Tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng và cấm người lao động vào thi công xây dựng tại các công trình vi phạm.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát trật tự thị xã, Công an các xã - phường, tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, vi phạm về môi trường. Kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp tụ tập, mua bán trên vỉa hè, lòng lề đường gây mất trật tự an toàn giao thông.

- Chỉ đạo lực lượng chuyên môn - Công an thị xã, Công an các xã - phường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã - phường trong việc phòng ngừa, phát hiện và bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình kiểm tra, xử lý và cưỡng chế các vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Hỗ trợ phương tiện, lực lượng tham gia thực hiện tốt Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xử lý các trường hợp chống người thi hành công vụ, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND thị xã xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân trộm cắp, hủy hoại kết cấu hạ tầng giao thông, đổ phế thải gây ô nhiễm môi trường.

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng công an, bảo vệ dân phố tham gia thực hiện công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông.

## **3. Phòng Tài nguyên – Môi trường:**

- Phối hợp với UBND các xã – phường công khai kế hoạch, quy hoạch cơ cấu sử dụng đất tại trụ sở UBND để người dân, tổ chức trên địa bàn biết và thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng mục đích sử dụng đất.

- Lập kế hoạch kiểm tra giám sát theo định kỳ để kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị và UBND các xã – phường để tham mưu UBND thị xã giải quyết các kiến nghị của người dân tại các khu nhà ở cũ

và các khu dân cư thương mại hình thành mới, nếu xây dựng không đúng theo quy hoạch được duyệt và chủ đầu tư không đầu tư hoàn thành tất cả các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có đề xuất hướng xử lý theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã - phường và các cơ quan đơn vị có liên quan trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thị xã; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất để sử dụng trái phép.

- Phối hợp các ngành liên quan và UBND các xã - phường vận động các hộ gia đình, cá nhân trên các tuyến đường, phải đảm bảo vệ sinh môi trường. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện kinh doanh, sử dụng đất gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường theo quy định của pháp luật.

#### **4. Phòng Tư pháp:**

- Phối hợp UBND các xã - phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự đô thị cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thị xã.

#### **5. Phòng Văn hóa - Thông tin:**

- Phối hợp với Trung tâm VH TT và Truyền thanh, UBND các xã - phường cùng các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền thực tế và triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua hệ thống loa phát thanh, lồng ghép vào các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri, treo pano áp phích nhân các ngày lễ, tết và qua các hoạt động của các đơn vị, đoàn thể, tổ chức, trường học.

- Phối hợp với UBND các xã - phường xử lý các vi phạm về biển hiệu, biển quảng cáo, rao vặt trái phép và xử lý các vi phạm về bảng hiệu, biển quảng cáo, rao vặt trái phép.

- Tham mưu UBND thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về quảng cáo đúng Luật quy định.

- Tham mưu, đề xuất UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung xét phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến đường văn minh đô thị.

- Tổ chức phát thanh tuyên truyền để nhân dân biết và thực hiện. Tăng cường thực hiện kiểm tra, xử lý các bảng quảng cáo, rao vặt làm dịch vụ sai quy định. Biểu dương các tổ chức cá nhân, có gương tốt, điển hình trong xây dựng tuyến phố văn minh đô thị.

#### **6. Trung tâm Văn hóa thể thao - Truyền thanh:**

- Tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền đưa tin, bài viết, chuyên đề về lĩnh vực trật tự xây dựng, trật tự đô thị, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về trật tự đô thị.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội thi với nhiều nội dung về tuyên truyền về bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng, thực hiện nếp sống văn



minh đô thị, tạo hiệu ứng cộng đồng có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự đô thị.

### **7. Đề nghị Đội Thanh tra xây dựng - Sở Xây dựng:**

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý, ngăn chặn hiệu quả các hành vi xây dựng lấn chiếm hành lang lộ giới trên các tuyến đường chính trong đô thị theo Quy chế phối hợp đã được ban hành.

- Phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị thị xã và UBND các xã - phường trong việc tổ chức cưỡng chế tháo dỡ các công trình vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị xã.

### **8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể:**

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân thực hiện các tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; giúp nhân dân nhận thức và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ và duy trì tốt các tuyến đường do Mặt trận tổ quốc phát động tham gia tổ tự quản bảo vệ môi trường trên thực tế.

- Giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và các tiêu chuẩn thực hiện phường văn minh đô thị, tuyến đường, phố văn minh đô thị. Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong công tác quản lý trật tự đô thị.

### **9. UBND các xã, phường:**

- Chủ tịch UBND các xã - phường chịu trách nhiệm chính trước Chủ tịch UBND thị xã về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý, Chủ tịch UBND các xã - phường với vai trò người đứng đầu chính quyền cơ sở, tăng cường quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin để tổ chức, người dân biết các quy định pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch của UBND thị xã về việc chấn chỉnh trật tự đô thị trong năm 2023 trên địa bàn từng địa phương, đặc biệt chú trọng đến các tuyến đường tập trung đông dân cư mua bán và ở các khu vực thường xuyên xây dựng trái phép.

- Kịp thời phát hiện ngăn chặn ngay từ đầu, những hành vi vi phạm trật tự xây dựng, trật tự đô thị và kiên quyết xử lý áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm. Đồng thời, tổ chức lực lượng cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm đối với các trường hợp UBND thị xã ban hành quyết định.

- Chỉ đạo Ban điều hành khu phố và cán bộ, công chức được phân công quản lý tại các xã, phường thường xuyên, tích cực trong công tác kiểm tra trật tự xây dựng, trật tự đô thị xử lý kịp thời và kiên quyết theo quy định pháp luật.

Hàng tháng, quý báo cáo rõ các trường hợp đã kiểm tra và kết quả xử lý, đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình công tác để UBND thị xã kịp thời có hướng xử lý.

- Chủ trì, phối hợp Công an thị xã và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra và xử lý đối với các trường hợp không chấp hành, gây khó khăn, cản trở cơ quan chức năng khi thực thi công vụ; Tổ chức lực lượng cấm các phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng và cấm người lao động vào thi công xây dựng tại các công trình vi phạm; Tổ chức các hoạt động tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, lập lại trật tự lòng lề đường, vỉa hè, giải tỏa thông thoáng hàng lang ATGT trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự xây dựng, trật tự đô thị và văn minh đô thị.

- Duy trì công tác kiểm tra, xử lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn phường sau khi thực hiện Kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tái lấn chiếm. Tổ chức quản lý đường giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp. Đề xuất và tổ chức lực lượng thực hiện xử lý dứt điểm đối với các trường hợp không chấp hành, cố tình tái phạm.

#### **V. Biện pháp giải quyết đối với những tổ chức, cá nhân xây dựng không phép, sai phép:**

- Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính về Xây dựng. UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân xây dựng sai phép, không phép theo các khoản 4, 6, 7, 8 Điều 16 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính về xây dựng. Đồng thời, ngoài hình thức bị phạt tiền theo quy định còn buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng quy định và chỉ đạo UBND các xã – phường, Phòng Quản lý đô thị theo dõi quá trình nộp phạt và việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng trường hợp cụ thể.

- Đối với các công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất phát sinh từ ngày 28/01/2022, khi Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành: yêu cầu UBND các xã - phường thực hiện xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai theo quy định tại Khoản 11, Điều 16 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

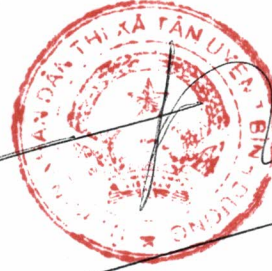
- Đối với nhà thầu, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng: Phối hợp Thanh tra Sở xây dựng thường xuyên kiểm tra về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng. Đồng thời, đối với các nhà thầu thi công thường xuyên có hành vi vi phạm trật tự xây dựng, UBND thị xã kiến nghị Sở Xây dựng đình chỉ hoạt động xây dựng hoặc tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề nhằm răn đe các nhà thầu, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng.

Trên đây là báo cáo của UBND thị xã Tân Uyên về công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị trên địa bàn thị xã năm 2022 và giải pháp xử lý vi phạm về xây dựng sai phép, không phép năm 2023. /: > <

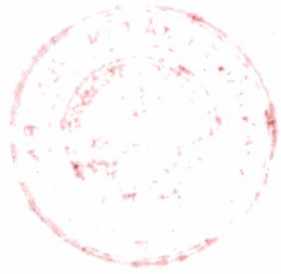
**Nơi nhận:**

- TT. Thủ; TT.HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- UBMTTQ VN thị xã và các Đoàn thể;
- CT, các PCT UBND thị xã;
  
- Các ngành, UBND xã-phường;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Hồng Tươi**



**Phụ lục số 01**

**Bảng tổng hợp kết quả xử lý vi phạm về trật tự xây dựng**

| STT                       | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý<br>(đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |                   |              | Ghi chú                                    |
|---------------------------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|--|--------------------|---|-------------------|--------------|--|
|                           |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                    | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền  | Lập thủ tục       | Buộc tháo dỡ |  |
| <b>I. Phường Thái Hòa</b> |                          |                    |                  |          |  |                    |   |                   |              |  |
| 1                         | Hoàng Văn Chiến          | nhà kho            | X                |          | 1101/QĐ-XPHC<br>ngày 27/01/2022                  | 20.000.000         | X   |                   | chưa tháo dỡ |  |
| 2                         | Nguyễn Minh Sơn          | nhà ở              |                  | X        | 2433/QĐ-XPHC<br>ngày 12/5/2022                   | 17.500.000         | X   |                   | đã tháo dỡ   |  |
| 3                         | Nguyễn Minh Sơn          | nhà ở              |                  | X        | 2432/QĐ-XPHC<br>ngày 12/5/2022                   | 17.500.000         | X   |                   | đã tháo dỡ   |  |
| 4                         | Phan Gia Hậu             | nhà kho            |                  | X        | 2516/QĐ-XPHC<br>ngày 17/5/2022                   | 17.500.000         | X   | đã lập<br>thủ tục |              |  |
| 5                         | Lê Thị Nga               | nhà ở              |                  | X        | 2719/QĐ-XPHC<br>ngày 23/5/2022                   | 17.500.000         | X   | đã lập<br>thủ tục |              |  |
| 6                         | Phan Văn Công            | nhà ở              |                  | X        | 3492/QĐ-XPHC<br>ngày 16/6/2022                   | 30.000.000         | X   |                   | đã tháo dỡ   |  |
| 7                         | Nguyễn Văn Lân           | nhà ở              |                  | X        | 4158/QĐ-XPHC<br>ngày 06/7/2022                   | 17.500.000         | X   | đã lập<br>thủ tục |              |  |
| 8                         | Phạm Việt Long           | nhà ở              |                  | X        | 6990/QĐ-XPHC<br>ngày 28/10/2022                  | 8.750.000          | X   |                   |              | đang trong thời<br>hạn thực hiện<br>BPKPHQ |
| 9                         | Phạm Việt Long           | nhà ở              |                  | X        | 6989/QĐ-XPHC<br>ngày 28/10/2022                  | 8.750.000          | X   |                   |              | đang trong thời<br>hạn thực hiện<br>BPKPHQ |

| STT       | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Số Quyết định (đã ban hành Quyết định XPVPHC) | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |                                  | Ghi chú           |
|-----------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|---|--------------------|----------|---|----------------------------------|-------------------|
|           |                          |                    | Không phép       | Sai phép |   |                    |          | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ                     |                   |
| Tổng cộng |                          |                    | 1                | 8        |   | 155.000.000        | 9        | 03 đã lập thủ tục                                 | 01 chưa tháo dỡ<br>03 đã tháo dỡ | 02 đang thực hiện |

### II. Phường Tân Vinh Hiệp

|           |                      |         |   |   |                             |             |   |                     |                                  |  |
|-----------|----------------------|---------|---|---|-----------------------------|-------------|---|---------------------|----------------------------------|--|
| 1         | Công ty TNHH Đại Lợi | nhà kho | x |   | 649/QĐ-XPHC ngày 18/01/2022 | 40.000.000  | x | chưa lập thủ tục    |                                  |  |
| 2         | Nguyễn Thị Là        | nhà kho | x |   | 506/QĐ-XPHC ngày 12/01/2022 | 15.000.000  | x | chưa lập thủ tục    |                                  |  |
| 3         | Ngô Thị Thục         | nhà kho | x |   | 2190/QĐ-XPHC ngày 28/4/2022 | 17.500.000  | x |                     | chưa tháo dỡ                     |  |
| 4         | Đỗ Thị Hằng          | nhà kho | x |   | 2443/QĐ-XPHC ngày 13/5/2022 | 17.500.000  | x |                     | đã tháo dỡ                       |  |
| 5         | Nông Cùn Dương       | nhà kho | x |   | 3701/QĐ-XPHC ngày 24/6/2022 | 17.500.000  | x |                     | chưa tháo dỡ                     |  |
| 6         | Nguyễn Thanh Liêm    | nhà kho | x |   | 4434/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 | 17.500.000  | x |                     | chưa tháo dỡ                     |  |
| Tổng cộng |                      |         | 1 | 5 |                             | 125.000.000 | 6 | 02 chưa lập thủ tục | 01 đã tháo dỡ<br>03 chưa tháo dỡ |  |

### III. Phường Khánh Bình

|   |                    |         |  |   |                             |            |   |  |              |  |
|---|--------------------|---------|--|---|-----------------------------|------------|---|--|--------------|--|
| 1 | Nguyễn T Hằng Sinh | nhà kho |  | x | 2234/QĐ-XPHC ngày 29/4/2022 | 17.500.000 | x |  | chưa tháo dỡ |  |
|---|--------------------|---------|--|---|-----------------------------|------------|---|--|--------------|--|

| STT | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý (đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    |          | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |              |                                      | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------------|------------------|----------|---|--------------------|----------|---|--------------|--------------------------------------|---------|
|     |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                 | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ |                                      |         |
| 2   | Ân Thị Tân               | nhà kho            |                  | X        | 2484/QĐ-XPHC ngày 16/5/2022                   | 17.500.000         | X        |   | chưa tháo dỡ |                                      |         |
| 3   | Trương Thị Thu Thủy      | nhà cho thuê       |                  | X        | 3713/QĐ-XPHC ngày 27/6/2022                   | 30.000.000         | X        |   | đã tháo dỡ   |                                      |         |
| 4   | Trần Quý Tâm             | nhà ở              |                  | X        | 2736/QĐ-XPHC ngày 24/5/2022                   | 17.500.000         | X        |   | đã tháo dỡ   |                                      |         |
| 5   | Lê Trung Đông            | nhà kho            |                  | X        | 4830/QĐ-XPHC ngày 02/8/2022                   | 15.000.000         | X        |   | chưa tháo dỡ |                                      |         |
| 6   | Lê Trung Đông            | nhà kho            |                  | X        | 4831/QĐ-XPHC ngày 02/8/2022                   | 15.000.000         | X        |   | chưa tháo dỡ |                                      |         |
| 7   | Trần Tiến Dũng           | nhà kho            |                  | X        | 5547/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022                   | 55.000.000         | X        |   | chưa tháo dỡ |                                      |         |
| 8   | Lê Mạnh Hùng             | nhà kho            |                  | X        | 5546/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022                   | 17.500.000         | X        |   | chưa tháo dỡ |                                      |         |
| 9   | Phan Văn Báo             | nhà cho thuê       |                  | X        |   | 30.000.000         | X        |   |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |         |
| 10  | Phạm Văn Nở              | nhà ở              |                  | X        |   | 17.500.000         | X        |   |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |         |
| 11  | Nguyễn Minh Chiến        | nhà ở              |                  | X        |   | 17.500.000         | X        |   |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |         |

| STT              | Cá nhân/tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |           | Kết quả xử lý (đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |             |  | Ghi chú                  |
|------------------|-------------------------|--------------------|------------------|-----------|---|--------------------|---|-------------|--|--------------------------|
|                  |                         |                    | Không phép       | Sai phép  | Số Quyết định                                 | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền  | Lập thủ tục | Buộc tháo dỡ                             |                          |
| <b>Tổng cộng</b> |                         |                    | <b>0</b>         | <b>11</b> |   | <b>250.000.000</b> | <b>11</b>   | <b>0</b>    | <b>02 đã tháo dỡ<br/>06 chưa tháo dỡ</b> | <b>03 đang thực hiện</b> |

**IV. Phương Tân Phước Khánh**

|   |                   |         |   |   |                             |            |   |                  |              |  |
|---|-------------------|---------|---|---|-----------------------------|------------|---|------------------|--------------|--|
| 1 | Tổng Thị Kim Anh  | Nhà ở   | X |   | 5143/QĐ-XPHC ngày 11/8/2022 | 35.000.000 | X |                  | đã tháo dỡ   |  |
| 2 | Lê Thị Kim Giao   | nhà kho |   | X | 912/QĐ-XPHC ngày 25/01/2022 | 20.000.000 | X |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 3 | Dặng Thập         | nhà ở   |   | X | 1775/QĐ-XPHC ngày 31/3/2022 | 17.500.000 | X |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 4 | Phạm Thị Kim Chúc | nhà kho |   | X | 2117/QĐ-XPHC ngày 26/4/2022 | 17.500.000 | X |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 5 | Lê Thị Liên       | nhà ở   |   | X | 2444/QĐ-XPHC ngày 13/5/2022 | 17.500.000 | X |                  | đã tháo dỡ   |  |
| 6 | Nguyễn Ngọc Ân    | nhà kho |   | X | 3723/QĐ-XPHC ngày 28/6/2022 | 17.500.000 | X | chưa lập thủ tục |              |  |
| 7 | Nguyễn Văn Nam    | nhà ở   |   | X | 3722/QĐ-XPHC ngày 28/6/2022 | 17.500.000 | X | chưa lập thủ tục |              |  |
| 8 | Nguyễn Thị Oanh   | nhà kho |   | X | 4048/QĐ-XPHC ngày 05/7/2022 | 17.500.000 | X |                  | đã tháo dỡ   |  |
| 9 | Phan Thị Duyên    | nhà kho |   | X | 4245/QĐ-XPHC ngày 11/7/2022 | 17.500.000 | X |                  | chưa tháo dỡ |  |



| STT | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý (đã ban hành Quyết định XPVPHC) |            | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |                |              | Ghi chú                              |
|-----|--------------------------|--------------------|------------------|----------|---|------------|---|----------------|--------------|--------------------------------------|
|     |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số tiền phạt (VNĐ)                            | Nộp tiền   | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ   |              |                                      |
| 10  | Tông Thị Kim Tuyết       | nhà ở              |                  | X        | 4246/QĐ-XPHC ngày 11/7/2022                   | 17.500.000 | X   | đã lập thủ tục |              |                                      |
| 11  | Vũ Văn Quang             | nhà ở              |                  | X        | 5061/QĐ-XPHC ngày 09/8/2022                   | 17.500.000 | X   |                | đã tháo dỡ   |                                      |
| 12  | Huỳnh Thị Mỹ Hạnh        | nhà kho            |                  | X        | 5318/QĐ-XPHC ngày 18/8/2022                   | 17.500.000 | X   |                | chưa tháo dỡ |                                      |
| 13  | Trần Hưng Đạo            | nhà kho            |                  | X        | 5425/QĐ-XPHC ngày 23/8/2022                   | 17.500.000 | X   |                | chưa tháo dỡ |                                      |
| 14  | Nguyễn Ngọc Yến          | nhà kho            |                  | X        | 5434/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022                   | 17.500.000 | X   |                | chưa tháo dỡ |                                      |
| 15  | Phạm Thị Thủy Tiên       | nhà ở              |                  | X        | 6098/QĐ-XPHC ngày 20/9/2022                   | 17.500.000 | X   |                |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |
| 16  | Vương Thị Ngọc           | nhà ở              |                  | X        | 6719/QĐ-XPHC ngày 17/10/2022                  | 17.500.000 | X   |                |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |
| 17  | Bồ Thị Bằng              | nhà ở              |                  | X        | 6925/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022                  | 17.500.000 | X   |                |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |
| 18  | Phạm Thị Thanh Tâm       | nhà ở              |                  | X        |   | 17.500.000 | X   |                |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |
| 19  | Nguyễn Văn Kiên          | nhà ở              |                  | X        |   | 17.500.000 | X   |                |              | đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |

| STT | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |           | Số Quyết định (đã ban hành Quyết định XPVPHC) | Số tiền phạt (VNĐ) | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính | Ghi chú   |
|-----|--------------------------|--------------------|------------------|-----------|---|--------------------|---|---|
|     |                          |                    | Kết quả kiểm tra | Sai phép  |   |                    |   |   |
|     | <b>Tổng cộng</b>         |                    | <b>1</b>         | <b>18</b> |   | <b>352.500.000</b> | <b>19</b>   | 01 đã lập thủ tục<br>02 chưa lập thủ tục<br>04 đã tháo dỡ<br>07 chưa tháo dỡ<br>05 đang thực hiện |

#### V. Phường Hội Nghĩa

|   |                  |       |          |          |                             |                   |          |  |  |
|---|------------------|-------|----------|----------|-----------------------------|-------------------|----------|--|--|
| 1 | Lê Sỹ Thắng      | nhà ở |          | x        | 221/QĐ-XPHC ngày 05/01/2022 | 17.500.000        | x        | chưa lập thủ tục                       |  |
| 2 | Nguyễn Văn Tinh  | nhà ở |          | x        | 2600/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022 | 17.500.000        | x        | chưa tháo dỡ                           |  |
| 3 | Bùi Văn Thọ      | nhà ở |          | x        | 2954/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022 | 17.500.000        | x        | chưa tháo dỡ                           |  |
| 4 | Đoàn Triều Hải   | nhà ở |          | x        | 5062/QĐ-XPHC ngày 09/8/2022 | 17.500.000        | x        | chưa tháo dỡ                           |  |
|   | <b>Tổng cộng</b> |       | <b>0</b> | <b>4</b> |                             | <b>70.000.000</b> | <b>4</b> | 01 chưa lập thủ tục<br>03 chưa tháo dỡ |  |

#### VI. Phường Thanh Phước

|   |                                  |           |  |   |                             |             |   |                  |  |
|---|----------------------------------|-----------|--|---|-----------------------------|-------------|---|------------------|--|
| 1 | Công ty TNHH SX TM DV Đức Nhân   | nhà xưởng |  | x |                             | 130.000.000 | x | chưa lập thủ tục |  |
| 2 | Nguyễn Minh Hiệp                 | quán ăn   |  | x |                             | 25.000.000  | x | chưa lập thủ tục |  |
| 3 | Bùi Xuân Phương, Đoàn Trung Hiếu | nhà kho   |  | x | 3286/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 | 0           | x | chưa tháo dỡ     |  |

| STT                          | Cá nhân/tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Số Quyết định (đã ban hành Quyết định XPVPHC) | Số tiền phạt (VNĐ) | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |  |                        | Ghi chú |
|------------------------------|-------------------------|--------------------|------------------|----------|---|--------------------|---|--|------------------------|---------|
|                              |                         |                    | Không phép       | Sai phép |   |                    | Nộp tiền  | Lập thủ tục                                      | Bước tháo dỡ           |         |
| 4                            | Phan Thị Thu Nga        | nhà ở              |                  | x        | 2601/QĐ-XPHC ngày 20/5/2022                   | 17.500.000         | x   |  | chưa tháo dỡ           |         |
| 5                            | Trần Anh Dũng           |                    | x                |          |   | 20.000.000         | x   |  | chưa lập thủ tục       |         |
| 6                            | Nguyễn Thị Hoàn         |                    | x                |          |   | 25.000.000         | x   |  | chưa lập thủ tục       |         |
| 7                            | Trương Thị Mỹ Lệ        | nhà ở              |                  | x        | 2987/QĐ-XPHC ngày 30/5/2022                   | 17.500.000         | x   |  | đã lập thủ tục         |         |
|                              | <b>Tổng cộng</b>        |                    | <b>4</b>         | <b>3</b> |   | <b>235.000.000</b> | <b>7</b>  | <b>01 đã lập thủ tục<br/>04 chưa lập thủ tục</b> | <b>02 chưa tháo dỡ</b> |         |
| <b>VII. Phường Phú Chánh</b> |                         |                    |                  |          |   |                    |   |  |                        |         |
| 1                            | Bò Xuân Hùng            | nhà ở              |                  | x        | 619/QĐ-XPHC ngày 14/01/2022                   | 15.000.000         | x   |  | chưa lập thủ tục       |         |
| 2                            | Tạ Ngọc Dũng            | nhà ở              |                  | x        | 4537/QĐ-XPHC ngày 21/7/2022                   | 17.500.000         | x   |  | đã tháo dỡ             |         |
| 3                            | Lê Kỳ Phong             | nhà ở              |                  | x        | 3284/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022                   | 17.500.000         | x   |  | chưa lập thủ tục       |         |
| 4                            | Vũ Đình Đại             | nhà ở              |                  | x        | 2434/QĐ-XPHC ngày 12/5/2022                   | 17.500.000         | x   |  | chưa lập thủ tục       |         |
|                              | <b>Tổng cộng</b>        |                    | <b>0</b>         | <b>4</b> |   | <b>67.500.000</b>  | <b>4</b>  | <b>03 chưa lập thủ tục</b>                       | <b>01 đã tháo dỡ</b>   |         |

**VIII. Phường Tân Hiệp**

| STT | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Số Quyết định                | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |              | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------------|------------------|----------|------------------------------|--------------------|----------|---|--------------|---------|
|     |                          |                    | Không phép       | Sai phép |                              |                    |          | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ |         |
| 1   | Phạm Thị Nhung           | nhà ở              |                  | x        | 2219/QĐ-XPHC ngày 18/05/2022 | 17.500.000         | x        | đã lập thủ tục                                    |              |         |
| 2   | Châu Kim Loan            | nhà xưởng          | x                |          | 5211/QĐ-XPHC ngày 15/8/2022  | 65.000.000         | x        | đã lập thủ tục                                    |              |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>         |                    | <b>1</b>         | <b>1</b> |                              | <b>82.500.000</b>  | <b>2</b> | <b>02 đã lập thủ tục</b>                          |              |         |

#### IX. Phương Vinh Tân

|   |                                |                       |   |  |                             |             |   |                  |              |  |
|---|--------------------------------|-----------------------|---|--|-----------------------------|-------------|---|------------------|--------------|--|
| 1 | Lê Đức Hiếu                    | nhà xưởng             | x |  | 1396/QĐ-XPHC ngày 17/2/2022 | 20.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 2 | Võ Văn Đăng                    | nhà xưởng             | x |  | 4276/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 | 65.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 3 | Tăng A Mùi                     | nhà xưởng             | x |  | 4277/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022 | 65.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 4 | Nguyễn Thành Tam               | nhà kho               | x |  | 1328/QĐ-XPHC ngày 08/2/2022 | 20.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 5 | Nguyễn Thị Ái                  | nhà xưởng             | x |  | 1329/QĐ-XPHC ngày 08/2/2022 | 20.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 6 | Nguyễn Thị Nga                 | nhà kho               | x |  | 1329/QĐ-XPHC ngày 08/2/2022 | 20.000.000  | x |                  | chưa tháo dỡ |  |
| 7 | Công ty TNHH Đất Vàng Vinh Tân | Phát xây dựng hạ tầng | x |  | 3068/QĐ-XPHC ngày 03/6/2022 | 130.000.000 | x | chưa lập thủ tục |              |  |

| STT                        | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý (đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |                            |  | Ghi chú                             |
|----------------------------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|---|--------------------|---|----------------------------|--|-------------------------------------|
|                            |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số tiền phạt (VNĐ)                            | Nộp tiền           | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ               |  |                                     |
| 8                          | Lưu Văn Đại              | nhà ở              |                  | x        | 3152/QĐ-XPHC ngày 07/6/2022                   | 17.500.000         | x   |                            | đã tháo dỡ                                     |                                     |
| 9                          | Vòng Thị Cẩm Hằng        | nhà xưởng          | x                |          | 4275/QĐ-XPHC ngày 12/7/2022                   | 65.000.000         | x   | chưa lập thủ tục           |  |                                     |
| 10                         | Võ Thủy Trinh            | nhà ở              |                  | x        | 4538/QĐ-XPHC ngày 21/7/2022                   | 17.500.000         | x   |                            | chưa tháo dỡ                                   |                                     |
| 11                         | Lê Duy Hùng              | nhà ở              |                  | x        | 4539/QĐ-XPHC ngày 21/7/2022                   | 17.500.000         | x   |                            | đã tháo dỡ                                     |                                     |
| 13                         | Hoàng Trọng Tuấn Nam     | nhà ở              |                  | x        | 6506/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2022                | 17.500.000         | x   |                            | đã tháo dỡ                                     |                                     |
| 14                         | Nguyễn Thị Vinh          | nhà ở              |                  | x        |   | 17.500.000         | x   |                            |  | đang trong thời hạn thực hiện BPKHQ |
| <b>Tổng cộng</b>           |                          |                    | <b>8</b>         | <b>5</b> |   | <b>492.500.000</b> | <b>13</b>   | <b>02</b> chưa lập thủ tục | <b>07</b> chưa tháo dỡ<br><b>03</b> đã tháo dỡ | <b>01</b> đang thực hiện            |
| <b>X. Phường Uyên Hưng</b> |                          |                    |                  |          |   |                    |   |                            |  |                                     |
| 1                          | Nguyễn Thị Mến           | nhà ở              | x                |          | 2721/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022                   | 17.500.000         | x   |                            | chưa tháo dỡ                                   |                                     |
| 2                          | Nguyễn Tiến Trung        | nhà ở              | x                |          | 3983/QĐ-XPHC ngày 01/7/2022                   | 17.500.000         | x   |                            | đã tháo dỡ                                     |                                     |

| STT                 | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý<br>(đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    |          | Tình hình thực hiện QĐ xử phạt vi phạm hành chính |                                  |  | Ghi chú                                 |
|---------------------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|--|--------------------|----------|---|----------------------------------|--|---|
|                     |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                    | Số tiền phạt (VNĐ) | Nộp tiền | Lập thủ tục                                       | Buộc tháo dỡ                     |  |   |
| Tổng cộng           |                          |                    | 2                | 0        |  | 35.000.000         | 2        |   | 01 đã tháo dỡ<br>01 chưa tháo dỡ |  |   |
| Tổng cộng 10 phường |                          |                    | 18               | 59       |  | 1.865.000.000      | 77       | 07 đã lập thủ tục<br>14 chưa lập thủ tục          | 15 đã tháo dỡ<br>30 chưa tháo dỡ |  | 11 đang trong thời hạn thực hiện BPKPHQ |

**Phụ lục số 02**

**Bảng tổng hợp kết quả xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai**

| STT                         | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý<br>(đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    | Ghi chú                |
|-----------------------------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|--|--------------------|------------------------|
|                             |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                    | Số tiền phạt (VNĐ) |                        |
| <b>I. Phường Khánh Bình</b> |                          |                    |                  |          |  |                    |                        |
| 1                           | Nguyễn Văn Thân          | nhà xưởng          | x                |          | 2445/QĐ-XPHC ngày 13/5/2022                      | 57.799.555         |                        |
| 2                           | Nguyễn Văn Hoàng         | nhà xưởng          | x                |          | 2435/QĐ-XPHC ngày 12/5/2022                      | 20.000.000         |                        |
| 3                           | Lê Thị Kiều              | nhà xưởng          | x                |          | 4402/QĐ-XPHC ngày 15/7/2022                      | 5.544.480          |                        |
| 4                           | Bùi Thị Hoa              | nhà xưởng          | x                |          | 1405/QĐ-XPHC ngày 15/7/2022                      | 49.281.894         |                        |
| 5                           | Nguyễn Anh Dũng          | nhà xưởng          | x                |          | 4646/QĐ-XPHC ngày 25/7/2022                      | 100.836.535        |                        |
| 6                           | Vũ Xuân Trường           | nhà kho            | x                |          | 4433/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022                      | 58.703.196         |                        |
| 7                           | Nguyễn Thị Hồng          | nhà kho            | x                |          | 4202/QĐ-XPHC ngày 07/7/2022                      | 49.986.920         |                        |
| 8                           | Nguyễn Thị Bảy           | nhà xưởng          | x                |          | 4645/QĐ-XPHC ngày 25/7/2022                      | 77.908.569         |                        |
| 9                           | Trương Khắc Châu         | nhà kho            | x                |          | 3493/QĐ-XPHC ngày 16/6/2022                      | 23.000.000         |                        |
| 10                          | Mai Thị Nhím             | gara               | x                |          | 2739/QĐ-XPHC ngày 24/5/2022                      | 23.000.000         |                        |
| 11                          | Ân Thị Tân               | nhà kho            |                  | x        | 2484/QĐ-XPHC ngày 16/5/2022                      | 23.000.000         | đã xử phạt về xây dựng |
| 12                          | Võ Viết Hải              | nhà xưởng          | x                |          | 3714/QĐ-XPHC ngày 27/6/2022                      | 48.638.187         |                        |
| 13                          | Huỳnh Thị Hồng Thanh     | nhà kho            | x                |          | 2876/QĐ-XPHC ngày 27/5/2022                      | 5.572.891          |                        |
| <b>II. Phường Hội Nghĩa</b> |                          |                    |                  |          |  |                    |                        |

| STT | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý<br>(đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                    | Ghi chú |
|-----|--------------------------|--------------------|------------------|----------|--|--------------------|---------|
|     |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                    | Số tiền phạt (VNĐ) |         |
| 1   | Phan Cẩm Tuấn            | nhà xưởng          | x                |          | 5067/QĐ-XPHC ngày 09/8/2022                      | 47.864.713         |         |
| 2   | Trần Thị Thuỳ Dung       | nhà kho            | x                |          | 5066/QĐ-XPHC ngày 03/8/2022                      | 13.711.505         |         |

### III. Phường Thạnh Phước

|   |                                     |         |  |   |                             |            |                        |
|---|-------------------------------------|---------|--|---|-----------------------------|------------|------------------------|
| 1 | Bùi Xuân Phương,<br>Đoàn Trung Hiếu | nhà kho |  | x | 3286/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 | 22.000.000 | đã xử phạt về xây dựng |
|---|-------------------------------------|---------|--|---|-----------------------------|------------|------------------------|

### IV. Phường Tân Hiệp

|   |                       |                      |   |   |  |            |                        |
|---|-----------------------|----------------------|---|---|--|------------|------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Khọt       | nhà ở                | x |   |  | 20.591.710 |                        |
| 2 | Bùi Văn Dũng          | nhà ở và mái che     | x |   |  | 51.511.200 |                        |
| 3 | Nguyễn Đức Đàn        | nhà ở                | x |   |  | 12.105.391 |                        |
| 4 | Võ Trung Nhân         | nhà cho thuê và kiot |   | x |  | 49.412.214 | đã xử phạt về xây dựng |
| 5 | Trần Đình Thanh       | nhà ở                | x |   |  | 22.296.397 |                        |
| 6 | Nguyễn Văn Thanh      | nhà ở                | x |   |  | 11.782.959 |                        |
| 7 | Nguyễn Thị Ngợi       | nhà ở                | x |   |  | 26.454.551 |                        |
| 8 | Thượng Thị Hạnh Trinh | nhà ở                | x |   |  | 34.934.962 |                        |

### V. Phường Vĩnh Tân

|   |                      |         |   |  |                             |            |  |
|---|----------------------|---------|---|--|-----------------------------|------------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | nhà kho | x |  | 5228/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022 | 23.228.492 |  |
| 2 | Nguyễn Thị Hòa       | nhà kho | x |  | 5543/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022 | 47.693.208 |  |



| STT              | Cá nhân/ tổ chức vi phạm | Hiện trạng sử dụng | Kết quả kiểm tra |          | Kết quả xử lý<br>(đã ban hành Quyết định XPVPHC) |                      | Ghi chú               |
|------------------|--------------------------|--------------------|------------------|----------|--|----------------------|-----------------------|
|                  |                          |                    | Không phép       | Sai phép | Số Quyết định                                    | Số tiền phạt (VNĐ)   |                       |
| 3                | Nguyễn Thị Y             | nhà kho            | x                |          | 5966/QĐ-XPVC ngày 14/9/2022                      | 47.381.236           |                       |
| 4                | Nguyễn Hữu Phúc          | nhà xưởng          | x                |          | 2383/QĐ-XPVC ngày 27/9/2022                      | 98.895.472           | UBND tỉnh ban hành QĐ |
| 5                | Võ Trọng Duy             | nhà xưởng          | x                |          | 5928/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 59.139.172           |                       |
| 6                | Võ Văn Thành             | nhà xưởng          | x                |          | 5925/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 55.714.590           |                       |
| 7                | Phạm Thị Huỳnh Mai       | nhà kho            | x                |          | 5927/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 14.966.023           |                       |
| 8                | Lê Thị Thuý              | nhà kho            | x                |          | 5924/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 24.878.023           |                       |
| 9                | Lê Thị Ngọc              | nhà xưởng          | x                |          | 5931/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 53.074.186           |                       |
| 10               | Lê Thị Hào               | nhà kho            | x                |          | 5933/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 26.643.109           |                       |
| 11               | Nguyễn Văn Thu           | nhà kho            | x                |          | 5934/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 47.625.091           |                       |
| 12               | Nguyễn Văn Minh          | nhà xưởng          | x                |          | 5930/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 50.212.876           |                       |
| 13               | Trương Văn Ngọc          | nhà xưởng          | x                |          | 5932/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 47.729.839           |                       |
| 14               | Tạ Văn Hùng              | nhà xưởng          | x                |          | 5929/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 49.739.268           |                       |
| 15               | Võ Thiếu Hiệp            | nhà kho            | x                |          | 5926/QĐ-XPVC ngày 09/9/2022                      | 49.364.713           |                       |
| 16               | Nguyễn Phong Phú         | nhà xưởng          | x                |          |  | 45.282.545           | đang trình            |
| 17               | Nguyễn Hoài Phương       | nhà xưởng          | x                |          |  | 48.382.708           | đang trình            |
| <b>Tổng cộng</b> |                          |                    | <b>38</b>        | <b>3</b> |  | <b>1.645.888.380</b> |                       |



Phụ lục số 03

Bảng tổng hợp công tác quản lý trật tự đô thị

| STT       | Địa điểm (xã, phường) | Tuyên Truyền  |                 |                         | Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự đô thị |                    |                   |                    |                         |                   |                         |                               |                   |                      |                   |               |  |
|-----------|-----------------------|---------------|-----------------|-------------------------|--|--------------------|-------------------|--------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------|-------------------|---------------|--|
|           |                       | Loa đài (giờ) | cuộc họp (cuộc) | số lượt tham dự (người) | Tuần tra                                       |                    |                   | Quyết định xử phạt |                         | Chấp hành xử phạt |                         | Tang vật, phương tiện tạm giữ |                   |                      |                   |               |  |
|           |                       |               |                 |                         | Số lượt tuần tra                               | Lượt người tham dự | Nhắc nhở, cam kết | Lập biên bản       | Tổng số tiền phạt (vnd) | Số vụ             | Tổng số tiền phạt (vnd) | Xe                            | Xe lôi, xe tự chế | Bảng hiệu, quảng cáo | Rau, củ, quả (kg) | vật dụng khác |  |
| 1         | Hội Nghĩa             | 6             | 3               | 208                     | 81   | 324                | 15                | 24                 | 8.400.000               | 24                | 8.400.000               | 23                            |                   | 42                   |                   |               |  |
| 2         | Tân Phước Khánh       | 40            | 12              | 970                     | 24   | 300                | 50                | 23                 | 12.500.000              | 23                | 12.500.000              | 35                            | 7                 | 33                   | 100               | 15            |  |
| 3         | Tân Vĩnh Hiệp         | 133           | 41              | 1331                    | 959  | 6629               | 282               | 621                | 307.950.000             | 589               | 289.250.000             | 260                           | 23                | 369                  |                   | 31            |  |
| 4         | Khánh Bình            | 121           | 15              | 970                     | 150  | 750                | 34                | 153                | 118.800.000             | 153               | 118.800.000             | 27                            | 37                | 130                  | 535               | 47            |  |
| 5         | Tân Hiệp              | 15            | 10              | 426                     | 372  | 3824               | 202               | 142                | 49.375.000              | 124               | 43.075.000              | 18                            | 5                 | 26                   | 134               | 76            |  |
| 6         | Vĩnh Tân              | 25            | 7               | 160                     | 75   | 610                | 180               | 80                 | 20.000.000              | 80                | 20.000.000              | 15                            | 4                 | 45                   | 35                |               |  |
| 7         | Phú Chánh             | 95            | 12              | 180                     | 144  | 1008               | 179               | 15                 | 37.500.000              | 15                | 37.500.000              | 19                            | 30                | 54                   | 740               | 77            |  |
| 8         | Thái Hòa              | 229           | 32              | 960                     | 318  | 2818               |                   | 1397               | 617.600.000             | 1397              | 617.600.000             | 61                            | 60                | 134                  | 1560              | 172           |  |
| 9         | Thành Phước           | 15            | 4               | 62                      | 36   | 150                | 25                | 3                  | 1.200.000               | 3                 | 1.200.000               |                               |                   |                      |                   |               |  |
| 10        | Uyên Hưng             | 85            | 19              | 230                     | 220  | 1150               | 854               | 176                | 107.375.000             | 176               | 107.375.000             | 24                            | 34                | 181                  | 1364              | 605           |  |
| 11        | Thành Hội             | 18            | 7               | 180                     | 15   | 75                 | 12                |                    |                         |                   |                         |                               |                   |                      |                   |               |  |
| 12        | Bạch Đằng             | 18            | 7               | 180                     | 8  | 42                 | 10                |                    |                         |                   |                         |                               |                   |                      |                   |               |  |
| Tổng cộng |                       | 800           | 169             | 5.857                   | 2.402  | 17.680             | 1.843             | 2.634              | 1.280.700.000           | 2.584             | 1.255.700.000           | 482                           | 200               | 1.014                | 4.468             | 1.023         |  |